

**BỘ TÀI CHÍNH  
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **2259**/TCHQ-GSQL

V/v C/O mẫu AI quá thời hạn  
xác minh

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2021

Kính gửi: Cục Hải quan các tỉnh, thành phố.

Thời gian vừa qua, Tổng cục Hải quan nhận được văn bản đề nghị xác minh tính hợp lệ của C/O tại nước xuất khẩu của Hải quan địa phương và doanh nghiệp, Tổng cục Hải quan đã có công hàm đề nghị xác minh nhiều lần nhưng đến thời điểm hiện tại vẫn chưa nhận được kết quả xác minh của cơ quan có thẩm quyền nước xuất khẩu. Tổng cục Hải quan yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện như sau:

**1. Xử lý các C/O mẫu AI đã quá thời hạn xác minh:**

Căn cứ quy định tại Điều 14 Phụ lục 4 ban hành kèm Thông tư số 15/2010/TT-BCT ngày 15/4/2010 của Bộ Công Thương;

Căn cứ quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 38/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính;

Tổng cục Hải quan thông báo danh sách các C/O mẫu AI đã gửi cơ quan có thẩm quyền cấp C/O của nước xuất khẩu đề nghị xác minh nhưng đã quá thời hạn xác minh theo quy định mà không nhận được kết quả xác minh (*gửi kèm danh sách C/O*). Yêu cầu các đơn vị thực hiện thủ tục từ chối C/O mẫu AI theo quy định và thông báo cho doanh nghiệp biết.

Trường hợp quá thời hạn xác minh theo quy định tại khoản 6 Điều 19 Thông tư số 38/2018/TT-BTC nhưng cơ quan hải quan nhận được thông báo kết quả xác minh, cơ quan hải quan xem xét chấp nhận chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa căn cứ trên cơ sở kết quả xác minh, giải trình của cơ quan, tổ chức hoặc người sản xuất, người xuất khẩu phát hành chứng từ chứng nhận xuất xứ hàng hóa hoặc cơ quan hải quan của nước xuất khẩu.

**2. Yêu cầu Cục Hải quan các tỉnh, thành phố** khi thực hiện kiểm tra tính hợp lệ của C/O cần đối chiếu kỹ quy định tại các Hiệp định Thương mại tự do, các Thông tư hướng dẫn của Bộ Công Thương, Bộ Tài chính và các quy định khác có liên quan để xem xét xử lý, tránh trường hợp gửi về Tổng cục Hải quan để xác minh tùy tiện, gây khó khăn cho doanh nghiệp.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, GSQL (3b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Xuân Thành**

**Phụ lục**  
**DANH SÁCH CÁC C/O MẪU AI QUẢ THỜI HẠN TRẢ LỜI XÁC MINH**  
*(ban hành kèm công văn số 2259/TCHQ-GSQL ngày 4 tháng 5 năm 2021*  
*của Tổng cục Hải quan)*



STT	C/O số tham chiếu	Ngày cấp	Đơn vị
1	AI50302380	26/11/2019	Cục Hải quan tỉnh Khánh Hòa
2	AI50302381	26/11/2019	
3	AI50302378	26/11/2019	
4	AI50302379	26/11/2019	
5	AI50144410	18/1/2019	Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế
6	AI50134145	5/7/2019	Cục Hải quan tỉnh Quảng Nam
7	AI50134146	5/7/2019	
8	AI50163992	26/12/2019	Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
9	AI50335904	12/2/2020	
10	AI49915546	13/10/2017	
11	AI49917028	16/10/2017	
12	AI50171771	03/7/2019	
13	AI50171775	15/7/2019	
14	AI49098645	27/4/2012	
15	AI49098859	27/4/2012	
16	AI49098854	27/4/2012	
17	AI49098856	27/4/2012	
18	AI49098858	27/4/2012	

*2/5*

19	AI49098860	27/4/2012	
20	AI49098648	27/4/2012	
21	AI49098649	27/4/2012	
22	AI49098647	27/4/2012	
23	AI49111550	24/6/2015	
24	AI49112648	16/6/2015	
25	AI49111517	16/6/2015	
26	AI49108526	22/6/2015	
27	AI49111519	26/6/2015	
28	AI50298172	10/1/2020	
29	AI50025836	03/9/2018	Cục Hải quan TP Hải Phòng
30	AI50113448	27/9/2018	
31	AI50146453	2/7/2019	Cục Hải quan tỉnh Đồng Nai
32	AI49157993	1/8/2017	
33	AI50315320	31/12/2019	
34	AI49238493	21/2/2014	
35	AI49268705	21/2/2014	
36	AI49203967	16/12/2013	
37	AI50196194	23/10/2020	Cục Hải quan TP Đà Nẵng
38	AI50252341	03/3/2020	
39	AI50252342	03/3/2020	
40	AI50055765	13/2/2020	
41	AI50280573	31/12/2019	
42	AI50280889	24/12/2019	

43	AI50280891	24/12/2019	
44	AI50112822	26/3/2019	
45	AI50280901	18/12/2019	
46	AI50280902	18/12/2019	
47	AI50187487	02/5/2018	Cục Hải quan tỉnh Bình Dương
48	AI50208499	12/12/2019	
49	AI50208500	12/12/2019	Cục Hải quan TP Hà Nội
50	AI50226540	31/12/2019	